

Bản án số: 02/2024/KDTM - ST

Ngày 27/9/2024

V/v “ Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sùng A Cờ.

2. Ông Vũ Minh Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã S mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2024/TLST-KDTM ngày 17/6/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST- KDTM ngày 16/8/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-KDTM ngày 10/9/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nghiêm Văn C, sinh năm 1965 - Chủ hộ kinh doanh Nghiêm Văn C. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 01 phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Số 289 đường T, tổ 20 phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng và xuất nhập khẩu T;

Địa chỉ cũ: Xóm 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ hiện nay: Xóm Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Giám đốc.
Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 06 phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973 ; Vắng mặt;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 01 phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Số 289 đường T, tổ 20 phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Đ là ông Nghiêm Văn C - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2024, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nghiêm Văn C - Chủ hộ kinh doanh Nghiêm Văn C đều trình bày: Hộ gia đình ông Nghiêm Văn C (bên A) được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 12.A8.019627 đăng ký lần đầu ngày 20/6/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/10/2020, do Phòng Tài Chính - Kế hoạch thành phố L cấp. Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ hàng hoá bằng ô tô, cho thuê xe, cho thuê cốt pha, giàn giáo... Ông Nghiêm Văn C đại diện cho Hộ kinh doanh đã thỏa thuận, thống nhất và ký hợp đồng tại S - Lào Cai với Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T (bên B) do ông Phạm Văn T - Giám đốc làm đại diện, theo Hợp đồng cho thuê tài sản số: 06/HĐTTS ngày 10/3/2022, trong đó hai bên đã thỏa thuận, thống nhất một số nội dung chính như sau: Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T đồng ý thuê vật tư xây dựng để phục vụ xây dựng công trình tại thị xã S, tỉnh Lào Cai, cụ thể: Thi công xây dựng trụ sở các cơ quan hành chính tại phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai theo loại vật tư, kèm đơn giá quy định tại Điều 1 của Hợp đồng số 06 mà Hai bên đã thống nhất và ký kết. Tùy theo nhu cầu, bên B sẽ đặt hàng trước và nhận tài sản thuê tại kho của bên A hoặc tại chân công trình (bên B chịu toàn bộ chi phí bốc dỡ hàng lên, xuống ở hai đầu và chi phí vận chuyển) cũng theo Điều 6 của Hợp đồng. Những lần bên B thuê, bên A bốc dỡ, vận chuyển thể hiện trên biên bản giao nhận có xác nhận của hai bên là 02 xe ô tô chở hàng biển kiểm soát 24H-01174 và 24C-10104 là tài sản của hộ kinh doanh Nghiêm Văn C. Trong thời hạn thuê tài sản theo hợp đồng từ ngày 10/3/2022 đến ngày 27/12/2023 bên A đã cho bên B thuê tài sản để phục vụ xây dựng công trình gồm (giàn giáo, cốt pha, cây chống, nệm giăng...) tổng cộng là 14 lần giao, nhận vật tư bên A cho thuê và 19 lần giao, nhận vật tư do bên B trả lại vật tư cho bên A, các lần giao, nhận đều có đại diện hai bên ký nhận theo mã số hoá đơn kèm theo Hợp đồng chính làm cơ sở để thực hiện) cụ thể:

Cây chống			Ngày/tháng/năm THUẾ HÀNG (1)						
			11/03/2022	09/04/2022	18/04/2022	21/09/2022	21/09/2022	22/09/2022	23/09/2022
Số hoá đơn			0005463	0004738	0005039	0006449	0006448	0006450	0006751
Số ngày thuê			656	627	618	462	462	461	460
Nêm giăng	Cây	1 m				524	488	517	388
Cây chống	Cây	0.6 m							
		1 m		130					
		2.8 m				356	86	336	111
Kích giáo	Cái	Bát				476			408
		Chân					497	422	
Hộp 50 x 50 x 2 ly	Mét	3 m			294		227		245
		2.5 m							
		2 m			49				
		1.5 m							
Hộp 50 x 100 x 1,8 ly	Mét	3 m					88		
		2.5 m					21		
		2 m							
		1.75 m							
		1.5 m						17	
							7		
Tôn sàn 2 ly	Tấm	1x1,5 m	173						

Vật tư			Ngày/tháng/năm THUẾ HÀNG (2)						
			01/10/2022	03/10/2022	05/10/2022	08/10/2022	15/10/2022	16/10/2022	16/10/2022
Số hoá đơn			0006757	0006758	0006761	0006762	0006771	0006774	0006772
Số ngày thuê			452	450	448	445	438	437	437
Nêm giăng	Cây	1 m	546	1470		1027		1603	934
Cây chống	Cây	0.6 m	356					836	
		1 m							
		2.8 m	336	336					322
Kích giáo	Cái	Bát			370		463	427	215
		Chân					498	122	315
Hộp 50 x 50 x 2 ly	Mét	3 m			348				
		2.5 m			4				
		2 m			76				
		1.5 m			88				
Hộp 50 x 100 x 1,8 ly	Mét	3 m			29	35	19		
		2.5 m			12	20	35		
		2 m			19	119	116		
		1.75 m			3	14	32		
		1.5 m			16	19	76		
						11	20		
Tôn sàn 2 ly	Tấm	1x1,5 m							

Vật tư			Ngày/tháng/năm TRẢ HÀNG (1)									
			18/04/2022	25/04/2022	06/07/2022	02/06/2023	04/06/2023	06/06/2023	26/06/2023	17/07/2023	17/07/2023	19/05/2023
Số hoá đơn			0003733	0003878	0004423	0005182	0005437	0005186	0005225	0005237	0005236	0005172
Số ngày thuê			618	611	539	208	206	204	184	163	163	222
Găng nệm	Mét	1 m				1.541	411	142		73	289	421
Cây chống	Cây	0.6 m					121	21	3	523		
		1 m						46		7		
		2.8 m					109	16	97	15	226	293
Kích giáo	Cái	Bát			219	7	48	200	273	334		
		Chân			225							
Hộp 50 x 50 x 2 ly	Mét	3 m		270				45	80	46	62	
		2.5 m		6								
		2 m		46	3		17	9	13			
		1.5 m			1		14	10	8			
		1.2 m										
Hộp 50 x 100 x 1,8 ly	Mét	1 m										
		3 m			2		5	11	31			
		2.5 m			5			2				
		2 m			51		4	12	33			
		1.75 m			43							
		1.5 m			18				7	21		
								6				
								7				
Tôn sàn 2 ly	Tấm	1x1,5 m	60	111					2			

Vật tư			Ngày/tháng/năm TRẢ HÀNG (2)								
			20/05/2023	20/05/2023	22/05/2023	23/05/2023	23/05/2023	27/05/2023	29/05/2023	30/05/2023	31/05/2023
Số hoá đơn			0005419	0005174	0005422	0005423	0005175	0005177	0005178	0005180	0005181
Số ngày thuê			221	221	219	218	218	214	212	211	210
Giăng nê	Mét	1 m		138	279	441	916	390	1.168	49	453
Cây chống	Cây	0,6 m	4	27		34		28	134	7	201
		1 m		8		13		3	6		14
		2,8 m	80	102	50		201	215	33	228	147
Kịch giáo	Cái	Bát	6	291		380	148	8	76	64	158
		Chân	2	78		279	104		11		
Hộp 50 x 50 x 2 ly	Mét	3 m	80	50	83		40	148	35	15	
		2,5 m	1				13	12		1	1
		2 m	11	6			10	18			2
		1,5 m					21	21	12	1	2
		1,2 m	7	6							
		1 m					1				
Hộp 50 x 100 x 1,8 ly	Mét	3 m	8	5	4		3	29	11	23	3
		2,5 m	2	1	3		8	11	6	13	
		2 m	20	17	22		25	36	17	56	10
		1,75 m							6	17	
		1,5 m	3		7		10	32	3	34	5
		1,2 m	18	7			4	5	5		1
Tồn sàn 2 ly	Tầm	1x1,5 m									

Số tiền bên B thuê tài sản phải trả cho bên A là 841.493.277 đồng; tiền phí vận chuyển từ kho bên A đến công trình và ngược lại là 32.400.000 đồng. Tổng cộng là 873.893.277 đồng, bên B đã trả cho bên A số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn phải thanh toán là 823.893.277 đồng. Ngoài ra bên B còn làm thất thoát một số vật tư không hoàn trả gồm:

STT	Loại vật tư	Số lượng vật tư	Giá tiền vật tư	Thành tiền (VNĐ)
1	Giăng nê 1m	786 thanh	77.000 VNĐ/thanh	60.522.000 (VNĐ)
2	Cây chống 0,6m	89 cây	80.000 VNĐ/cây	7.120.000 (VNĐ)
3	Cây chống 1m	33 cây	120.000 VNĐ/cây	3.960.000 (VNĐ)
4	Cây chống 2,8m	71 cây	295.000 VNĐ/cây	20.945.000 (VNĐ)
5	Bát kích 0,6m	147 cái	60.000 VNĐ/cái	8.820.000 (VNĐ)
6	Chân kích 0,6m	1155 cái	60.000 VNĐ/cái	69.300.000 (VNĐ)
7	Hộp 50x50x2ly	270,47m	75.000 VNĐ/m	20.285.000 (VNĐ)
8	Hộp 50x100x1,8ly	36,15m	115.000 VNĐ/m	4.157.250 (VNĐ)
	Tổng tiền			195.109.250 (VNĐ)

Hết thời hạn thuê theo hợp đồng, ông Nghiêm Văn C đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện và gửi văn bản đôn đốc cho Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T về việc bàn giao lại vật tư còn thiếu, đối chiếu, thanh lý hợp đồng và thanh toán công nợ, nhưng Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T (bên

B) không hợp tác nên không tiến hành được. Do đó ông Nghiêm Văn C - Chủ hộ kinh doanh Nghiêm Văn C đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai giải quyết. Buộc Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T, địa chỉ trụ sở: Xóm 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả tiền thuê và kèm các chi phí phát sinh theo Hợp đồng số 06/HĐTTS ngày 10/03/2022 hai bên đã ký kết, bao gồm: (Tiền thuê + Tiền vận chuyển + Tiền vật tư bị thất thoát) cho Hộ kinh doanh Nghiêm Văn C tổng số tiền là **1.019.002.527 đồng** (Một tỷ không trăm mười chín triệu, không trăm lẻ hai nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng) trong đó: Tiền thuê và tiền vận chuyển còn lại là: 823.893.277 đồng và tiền bồi thương vật tư thất thoát là: 195.109.250 đồng;

Bị đơn là Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T; Địa chỉ cũ: Xóm 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ hiện nay: Xóm Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Giám đốc. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nội dung khởi kiện của nguyên đơn, những tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và 02 lần ra thông báo cho bị đơn về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, nhưng bị đơn đều vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973 ; Nơi ở hiện nay: Số 289 đường T, tổ 20 phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (có giấy uỷ quyền cho ông Nghiêm Văn C đại diện tham gia tố tụng): Tại bản tự khai đề ngày 03/8/2024 bà Nguyễn Thị Đ nhất trí với nội dung, yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ do nguyên đơn ông Nghiêm Văn C - Chủ hộ kinh doanh Nghiêm Văn C đã giao nộp tại Tòa án, bà không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S phát biểu:

Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 269, khoản 5 Điều 270, khoản 4 Điều 271 Luật thương mại; khoản 1 Điều 422, Điều 472, Điều 481, Điều 482, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T, địa chỉ trụ sở: Xóm 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả tiền thuê và số vật tư thuê kèm các chi phí phát sinh theo Hợp đồng số 06/HĐTTS ngày 10/03/2022 hai bên đã ký kết, bao gồm: (Tiền thuê + Tiền vận chuyển + Tiền vật tư bị thất thoát) cho Hộ kinh doanh Nghiêm Văn Chế tổng số tiền là **1.019.002.527 VNĐ** (*Một tỷ không trăm, mười chín triệu, không trăm lẻ hai nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng*) trong đó: Tiền thuê và tiền vận chuyển còn lại là: 823.893.277 đồng và tiền bồi thường vật tư thất thoát là: 195.109.250 đồng

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Ông Nghiêm Văn C - Chủ hộ kinh doanh Nghiêm Văn C khởi kiện Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T, địa chỉ cũ: Xóm 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ hiện nay: Xóm Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Giám đốc, về tranh chấp hợp đồng thuê tài sản và hai bên nguyên đơn, bị đơn đều có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, là vụ án kinh doanh thương mại và nơi thực hiện hợp đồng tại thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, theo quy định tại khoản 1 điều 30, khoản 1 điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị S trong vụ án này, do Tòa án có thu thập chứng cứ, vì vậy kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại điều 21 Bộ luật dân sự năm 2015

1.3. Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả tiền thuê và chi phí phát sinh kèm theo Hợp đồng số 06/HĐTTS ngày 10/03/2022 hai bên đã ký kết, bao gồm: (Tiền thuê + Tiền vận

chuyển + Tiền vật tư bị thất thoát) cho Hộ kinh doanh Nghiêm Văn C tổng số tiền là **1.019.002.527 vnd** (Một tỷ không trăm mười chín triệu không trăm lẻ hai nghìn năm trăm hai mươi bảy đồng) trong đó: Tiền thuê và tiền vận chuyển từ kho bên A đến công trình và ngược lại còn lại là: 823.893.277 đồng và tiền bồi thường vật tư thất thoát là: 195.109.250 đồng.

Xét về hợp đồng cho thuê tài sản số: 06/HĐTTS ngày 10/3/2022, hình thức và nội dung đều phù hợp với quy định của pháp luật, chủ thể tham gia ký kết đều đủ năng lực trách nhiệm dân sự và hoàn toàn tự nguyện, nội dung, đối tượng của hợp đồng đều phù hợp với ngành nghề của hai bên đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Nên hợp đồng thuê trên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng hộ kinh doanh Nghiêm Văn C đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được ghi trong hợp đồng cụ thể: từ ngày 11/3/2022 đến ngày 16/10/2022 đã vận chuyển và 14 lần giao đúng số lượng, chủng loại tài sản (vật tư) cho Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T tại công trình theo đúng yêu cầu và trên thực tế Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T đã sử dụng tài sản thuê theo đúng mục đích được xác định trong hợp đồng. Tổng cộng số vật tư thuê nhân với đơn giá thuê tài sản được xác định trong hợp đồng do nguyên đơn cung cấp, thì số tiền thuê tài sản công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T phải trả là 841.493.277 đồng; tiền phí vận chuyển từ kho bên A đến công trình và ngược lại là 32.400.000 đồng. Tổng cộng là 873.893.277 đồng, bên B đã trả cho bên A số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn phải thanh toán là 823.893.277 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 18/4/2022 đến ngày 17/7/2023 Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T đã 19 lần trả lại tài sản (vật tư) đã thuê cho hộ kinh doanh Nghiêm Văn C, những lần giao nhận đều được kiểm đếm, xác định số lượng, chất lượng, chủng loại tài sản và lập thành văn bản có ký nhận của đại diện bên giao và bên nhận. Do trong khi sử dụng tài sản thuê bên Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T đã cắt ngắn và thất thoát một số tài sản đã thuê cụ thể như sau: Giăng nệm 01m là 786 thanh; cây chống loại 0,6m là 89 cây, cây chống loại 01m là 33 cây, cây chống loại 2,8m là 71 cây, Bát kích loại 0,6m là 147 cái, chân kích loại 0,6m là 1155 cái, sắt hộp loại 50x50x2ly là 270,47m , sắt hộp loại 50x100x1,8 ly là 36,15 m, tính theo giá vật tư từng loại tài sản đã được hai bên xác định trong hợp đồng, thì số lượng tài sản bị hư hỏng, thất thoát có trị giá là 195.109.250 đồng. Hết thời hạn thực hiện hợp đồng hộ kinh doanh Nghiêm Văn C đã nhiều lần thông tin, gửi văn bản đề nghị Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T tiến hành đối chiếu công nợ và thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T không hợp tác, do vậy không tiến hành đối chiếu cụ thể công nợ được. Sau khi Toà án thụ lý vụ án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản, yêu cầu hai bên

tiên hành đối chiếu công nợ và cung cấp tài liệu, chứng cứ, đến nay Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T không thực hiện. Do vậy yêu cầu khởi kiện của hộ kinh doanh Nghiêm Văn C là có căn cứ, được chấp nhận. Buộc Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T phải trả cho hộ kinh doanh Nghiêm Văn C số tiền 1.019.002.527 đồng. Trong đó: Tiền thuê và tiền vận chuyển còn lại là: 823.893.277 đồng và tiền bồi thường tài sản (vật tư) bị thất thoát là 195.109.250 đồng.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại, nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 269, khoản 5 Điều 270, khoản 4 Điều 271 Luật thương mại; khoản 1 Điều 422, Điều 472, Điều 481, Điều 482, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hộ kinh doanh Nghiêm Văn C.

Buộc Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T; Địa chỉ cũ: Xóm 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ hiện nay: Xóm Đ, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Giám đốc, phải thanh toán cho hộ kinh doanh Nghiêm Văn C tổng số tiền là **1.019.002.527 đồng** (*một tỷ, không trăm mười chín triệu, không trăm lẻ hai nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng*) trong đó: Tiền thuê và tiền vận chuyển từ kho bên A đến công trình và ngược lại còn lại là: 823.893.277 (*tám trăm hai mươi ba triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng*) và tiền bồi thường tài sản (vật tư) thất thoát là: 195.109.250 đồng (*một trăm chín mươi lăm triệu, một trăm lẻ chín nghìn, hai trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Xây dựng và xuất nhập khẩu T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 42.570.000 đồng (*bốn mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*). Hoàn trả lại cho hộ kinh doanh Nghiêm Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.285.000 đồng (*hai mươi một triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001596 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5] *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1)
- VKSND tỉnh, TX (2)
- Các đương sự(5)
- Chi cục THADS TX (1)
- Lưu hồ sơ(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sùng A Cở

Vũ Minh Huấn

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1)
- VKSND tỉnh, TX (2)
- Các đương sự(5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS TX (1)
- Lưu hồ sơ(1)

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1)
- VKSND tỉnh, TX (2)
- Các đương sự(5)
- Chi cục THADS TX (1)
- Lưu hồ sơ(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Quang

